

TRƯỜNG SƯ PHẠM - TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON



BÁO CÁO ĐỒ ÁN KẾT THÚC HỌC PHẦN
VỆ SINH VÀ PHÒNG BỆNH CHO TRẺ MẦM NON

ĐỀ TÀI:

BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC VỆ SINH
GIỚI TÍNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON
HÙNG BÌNH

Giảng viên hướng dẫn : Th.s Nguyễn Thị Quỳnh Trang

Lớp : LT_03_(GDMN)

Nhóm : 04

Trường MN thực nghiệm: Trường Mầm Non Hùng Bình

Vinh, ngày 20 tháng 06 năm 2025

Năm học 2024 – 2025

**TRƯỜNG SƯ PHẠM - TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON**



**HỌC PHẦN
VỆ SINH VÀ PHÒNG BỆNH CHO TRẺ MẦM NON**

**ĐỀ TÀI:
BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC VỆ SINH GIỚI TÍNH
CHO TRẺ 5-6 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON HƯNG BÌNH**

Nhóm thực hiện: Nhóm 4_DAMH_03

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang

STT	Họ và tên	MSSV
1	Vũ Hoài Linh (NT)	245714020130077
2	Nguyễn Hoàng Linh	245714020130127
3	Nguyễn Thị Linh	245714020130068
4	Thái Phương Linh	245714020130106
5	Nguyễn Thị Khánh Linh	245714020130095
6	Trần Thị Mai Linh	245714020130006

Vinh, ngày 20 tháng 06 năm 2025

Năm học 2024 – 2025

LỜI CẢM ƠN

Là sinh viên năm nhất, lần đầu tiếp cận môi trường giáo dục mầm non một cách thực tế và chuyên sâu, chúng em cảm thấy may mắn khi được thực hiện đề tài: **“Biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5-6 tuổi tại Trường Mầm non Hưng Bình.”** Đây không chỉ là nhiệm vụ học tập mà còn là cơ hội để rèn luyện tư duy sư phạm, nuôi dưỡng tình yêu nghề và học cách làm việc với trẻ bằng cả trái tim.

Trước hết, chúng em xin chân thành cảm ơn Trường Sư phạm – Trường Đại học Vinh - Khoa Giáo dục Mầm non đã tạo điều kiện thuận lợi về môi trường học tập, chương trình đào tạo và cơ sở vật chất, giúp chúng em có nền tảng vững chắc để thực hiện đề tài. Chúng em cũng xin cảm ơn Ban Giám hiệu và các cô giáo Trường Mầm non Hưng Bình đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhóm khảo sát, thu thập thông tin và tìm hiểu thực tế tại trường.

Đặc biệt, chúng em xin trân trọng cảm ơn Th.s Nguyễn Thị Quỳnh Trang – giảng viên hướng dẫn, người đã tận tình chỉ bảo, định hướng nội dung và luôn đồng hành cùng nhóm chúng em trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Chúng em đã cố gắng hoàn thiện bài làm với tinh thần nghiêm túc và trách nhiệm. Tuy nhiên, do giới hạn về kinh nghiệm và kiến thức, đồ án không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, nhóm chúng em rất mong tiếp tục nhận được những ý kiến góp ý quý báu từ quý Thầy/Cô để có thể từng bước hoàn thiện hơn trong những chặng đường học tập và rèn luyện tiếp theo.

Chúng em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

DANH MỤC VIẾT TẮT.....	3
DANH MỤC BIỂU ĐỒ.....	4
I. MỞ ĐẦU.....	6
1. Lý do chọn đề tài.....	6
2. Mục đích và mục tiêu nghiên cứu của đề tài.....	7
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu.....	8
4. Phạm vi nghiên cứu.....	9
5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu.....	10
II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH.....	12
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC VỆ SINH GIỚI TÍNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI.....	12
1.1. Tổng quan nghiên cứu.....	12
1.1.1. Tình hình triển khai giáo dục vệ sinh giới tính ở trẻ mầm non ở nước ngoài.....	13
1.1.2. Tình hình triển khai giáo dục vệ sinh giới tính ở trẻ mầm non tại Việt Nam.....	14
1.2 Một số khái niệm cơ bản.....	16
1.2.1. Giáo dục vệ sinh giới tính.....	16
1.2.2. Trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi).....	16
1.2.3. Vệ sinh cơ thể và vùng kín.....	16
1.3 Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi).....	17
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	19
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VỆ SINH GIỚI TÍNH TẠI TRƯỜNG MẦM NON HÙNG BÌNH.....	20
2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng.....	20
2.1.1. Mục tiêu khảo sát.....	20
2.1.2. Nội dung khảo sát.....	20
2.1.3. Nhiệm vụ khảo sát.....	20
2.1.4. Đối tượng khảo sát.....	20
2.1.5. Phương pháp khảo sát.....	21

2.1.6. Thời gian khảo sát.....	21
2.2 Kết quả điều tra.....	21
2.2.1 Nhận thức của giáo viên về giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5-6 tuổi.....	21
2.2.2 Nhận thức của phụ huynh về giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5-6 tuổi.....	31
2.3. Đánh giá thực trạng giáo dục vệ sinh giới tính tại Trường mầm non Hưng Bình.....	45
KẾT LUẬN CHƯƠNG II.....	47
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC VỆ SINH GIỚI TÍNH CHO TRẺ 5-6 TUỔI.....	48
3.1. Cơ sở và nguyên tắc đề xuất biện pháp.....	48
3.2. Hệ thống các biện pháp đề xuất.....	50
3.2.1. Biện pháp 1: Tổ chức hoạt động giáo dục thông qua trò chơi, tình huống, đóng vai.....	51
3.2.2. Biện pháp 2: Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho giáo viên mầm non trong việc tổ chức hoạt động giáo dục vệ sinh giới tính.....	51
3.2.3. Biện pháp 3: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh trong giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ mầm non.....	53
3.2.4. Biện pháp 4: Tích hợp nội dung giáo dục vệ sinh giới tính vào các hoạt động giáo dục thường ngày.....	54
3.2.5 Biện pháp 5: Tăng cường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tôn trọng giới tính.....	55
3.2.6 Biện pháp 6: Khai thác công nghệ AI nhằm hỗ trợ giáo viên và phụ huynh giáo dục giới tính cho trẻ hiệu quả, an toàn.....	56
KẾT LUẬN CHƯƠNG III.....	58
V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	60
5.1.Kết luận.....	60
5.2. Kiến nghị.....	60
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Kí hiệu, chữ viết tắt	Nội dung
1	GDVSGT	Giáo dục vệ sinh giới tính
2	MG	Mẫu giáo
3	MN	Mầm non
4	GV	Giáo viên
5	PH	Phụ huynh
6	KN	Kỹ năng
7	NX	Nhận xét
8	PP	Phương pháp
9	TT	Thực tiễn
10	TLGD	Tài liệu giáo dục

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ nhận thức của giáo viên về sự cần thiết của giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	21
Biểu đồ 2: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ giáo viên đã từng tổ chức hoạt động giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	22
Biểu đồ 3: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ giáo viên lựa chọn các nội dung giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	23
Biểu đồ 4: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ giáo viên lựa chọn các phương pháp truyền đạt kiến thức giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	24
Biểu đồ 5: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ giáo viên gặp các trở ngại khi thực hiện giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5-6 tuổi.....	25
Biểu đồ 6: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ giáo viên nhận định về sự thay đổi hành vi của trẻ sau khi được giáo dục vệ sinh giới tính.....	26
Biểu đồ 7: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ mức độ tổ chức tập huấn/bồi dưỡng kỹ năng giáo dục vệ sinh giới tính cho giáo viên tại nhà trường.....	27
Biểu đồ 8: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ mức độ hợp tác của phụ huynh khi triển khai giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ tại lớp.....	28
Biểu đồ 9: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ nội dung giáo viên mong muốn được hỗ trợ khi triển khai giáo dục vệ sinh giới tính.....	29
Biểu đồ 10: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ đề xuất của giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh giới tính trong trường mầm non.....	30
Biểu đồ 11: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ phụ huynh có nhận thức đúng về giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5-6 tuổi.....	31
Biểu đồ 12: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ nhận thức của phụ huynh về tầm quan trọng của việc giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ mẫu giáo lớn	32
Biểu đồ 13: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ mức độ thoải mái của phụ huynh khi trao đổi với con về các vấn đề giới dục vệ sinh giới tính.....	33

I. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trẻ em 5 - 6 tuổi là độ tuổi bước vào giai đoạn phát triển mạnh về thể chất, nhận thức và cảm xúc xã hội. Đây cũng là thời điểm quan trọng để hình thành những hiểu biết đầu đời về giới tính, ranh giới cơ thể và kỹ năng tự bảo vệ. Nếu không được giáo dục đúng cách, trẻ dễ hiểu sai, tò mò quá mức hoặc trở thành nạn nhân của xâm hại mà không biết cách phản ứng.

Tuy nhiên, tại nhiều cơ sở mầm non hiện nay, giáo dục vệ sinh giới tính vẫn là nội dung bị xem nhẹ hoặc lỏng lẻo thiếu hệ thống. Nhiều trường chỉ dạy lướt qua trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe cá nhân hoặc kể chuyện đạo đức, chưa có giáo trình phù hợp với tâm lý lứa tuổi.

Một khảo sát năm 2022 tại Trường Mầm non Phú Diễn A (Hà Nội) cho thấy, chỉ 37% trẻ lớp 5 tuổi nhận biết đúng vùng cơ thể riêng tư và hơn 60% giáo viên gặp khó khăn khi dạy nội dung giới tính do thiếu tài liệu và kỹ năng sư phạm phù hợp [1].

Tại Trường Mầm non Sơn Ca (Đắk Lắk), nhiều phụ huynh còn ngần ngại khi nhà trường tổ chức truyền thông giới tính, cho rằng “nói với trẻ về chủ đề giáo dục vệ sinh giới tính” là chưa phù hợp”, khiến việc phối hợp giáo dục giữa gia đình – nhà trường chưa hiệu quả [2].

Trong khi đó, một số mô hình triển khai đúng hướng lại cho kết quả tích cực. Tại Trường Mầm non Hữu Sản (Bắc Giang), chương trình “Bé học về cơ thể” giúp 92% trẻ phân biệt được vùng kín và vùng công khai, 87% nhớ nguyên tắc “5 không” để tự bảo vệ bản thân [3].

Tại Trường Mầm non Rạng Đông (TP.HCM), mô hình “Mỗi tháng một bài học về giáo dục vệ sinh giới tính” qua kể chuyện rồi, vẽ tranh, đóng vai đã giúp trẻ tiếp nhận kiến thức giới tính một cách nhẹ nhàng, phù hợp lứa tuổi, đồng thời nâng cao năng lực truyền đạt của giáo viên [4].

Những mô hình này cho thấy: nếu được thiết kế phù hợp, giáo dục vệ sinh giới tính có thể triển khai hiệu quả ngay từ bậc mầm non. Tuy nhiên, nhiều trường hiện vẫn thiếu chương trình bài bản, giáo cụ trực quan và đội ngũ giáo

viên được đào tạo chuyên sâu. Bên cạnh đó, sự thiếu thống nhất trong nhận thức giữa nhà trường - phụ huynh - cộng đồng còn là rào cản lớn.

Chúng em chọn Trường Mầm non Hưng Bình làm địa bàn nghiên cứu vì đây là cơ sở giáo dục đóng vai trò nòng cốt trong khu vực, có đội ngũ giáo viên nhiệt huyết, sẵn sàng phối hợp nghiên cứu, đồng thời đang từng bước tiếp cận các nội dung giáo dục vệ sinh giới tính theo định hướng mới. Thực tế cho thấy, trường còn gặp khó khăn trong việc triển khai nội dung này một cách bài bản, từ tài liệu giảng dạy đến kỹ năng của giáo viên và sự đồng thuận từ phụ huynh - đây chính là điều kiện phù hợp để khảo sát, đánh giá và đề xuất các biện pháp mang tính ứng dụng cao.

Vì vậy, đề tài **“Biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5–6 tuổi tại Trường Mầm non Hưng Bình”** không chỉ mang ý nghĩa thực tiễn, mà còn thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng. Kết quả nghiên cứu hy vọng sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh trong việc phối hợp giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ một cách khoa học, phù hợp với tâm lý lứa tuổi và thực tiễn tại địa phương.

2. Mục đích và mục tiêu nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của nghiên cứu là khảo sát và phân tích thực trạng giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5–6 tuổi tại Trường Mầm non Hưng Bình, từ đó đề xuất các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục giới tính trong nhà trường.

Nghiên cứu đồng thời hướng đến việc góp phần xây dựng môi trường giáo dục mầm non an toàn, lành mạnh, nơi trẻ không chỉ được cung cấp kiến thức đúng đắn về giới tính và cơ thể, mà còn được trang bị kỹ năng tự bảo vệ bản thân trước những nguy cơ xâm hại, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và hành vi xã hội.

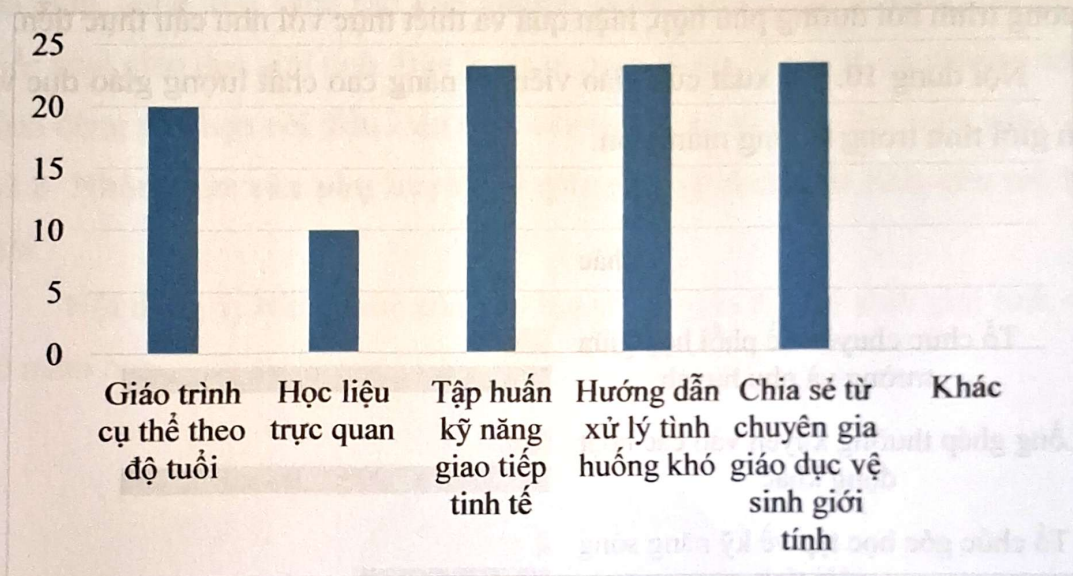
2.2. Mục tiêu tổng quát

- Khảo sát, phân tích thực trạng giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5–6 tuổi.
- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy và chương trình giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ.

- Có 1 người (10%) phản ánh phụ huynh hợp tác hạn chế, và 1 người (10%) cho biết phụ huynh không hợp tác, phản ánh một bộ phận nhỏ vẫn còn chưa sẵn sàng tiếp cận hoặc ủng hộ giáo dục vệ sinh giới tính ở trẻ nhỏ.

Phần lớn phụ huynh đã có tinh thần hợp tác, nhưng nhà trường vẫn cần tiếp tục tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức và tạo cơ hội kết nối giữa giáo viên - phụ huynh, để cùng hỗ trợ trẻ phát triển nhận thức đúng đắn về giới tính một cách an toàn, tự nhiên và phù hợp lứa tuổi.

Nội dung 9: Mong muốn của giáo viên về hình thức hỗ trợ để dạy tốt chủ đề giáo dục vệ sinh giới tính.



Biểu đồ 9: Biểu đồ biểu thị tỷ lệ nội dung giáo viên mong muốn được hỗ trợ thêm khi triển khai giáo dục vệ sinh giới tính

Kết quả khảo sát cho thấy tất cả giáo viên đều có mong muốn được hỗ trợ thêm khi triển khai giáo dục vệ sinh giới tính, trong đó:

- 7/10 giáo viên (chiếm 23,3% mỗi nhóm) đặc biệt quan tâm đến ba nội dung: Chia sẻ từ chuyên gia, hướng dẫn xử lý tình huống khó, tập huấn kỹ năng giao tiếp tình tế - phản ánh nhu cầu được tăng cường năng lực thực hành và ứng xử tình tế trong các tình huống nhạy cảm.

- 6/10 giáo viên (20%) mong muốn có giáo trình cụ thể theo độ tuổi, cho thấy nhu cầu có tài liệu chính thống, phù hợp lứa tuổi để áp dụng đồng bộ và thống nhất.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC VỆ SINH GIỚI TÍNH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

3.1. Cơ sở và nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Cơ sở khoa học và thực tiễn

Việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục vệ sinh giới tính xuất phát từ nhu cầu thực tế của công tác chăm sóc - giáo dục trẻ tại trường mầm non. Trẻ 5 - 6 tuổi đang trong giai đoạn phát triển mạnh về nhận thức và tâm sinh lý, bắt đầu quan tâm đến bản thân và giới tính, dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh. Do đó, việc giáo dục vệ sinh giới tính không chỉ giúp trẻ biết tự chăm sóc cơ thể mà còn trang bị cho trẻ kỹ năng tự bảo vệ mình khỏi những nguy cơ xâm hại.

Bên cạnh đó, kết quả khảo sát thực trạng tại Trường Mầm non Hưng Bình cho thấy giáo viên và phụ huynh đã có nhận thức tích cực về giáo dục vệ sinh giới tính nhưng còn gặp khó khăn trong việc triển khai. Từ đó, cần có những biện pháp thiết thực, sát với điều kiện thực tế để nâng cao hiệu quả giáo dục.

3.1.2. Nguyên tắc đề xuất và triển khai biện pháp

Việc xây dựng và áp dụng các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ mẫu giáo lớn cần tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản, đảm bảo tính phù hợp về mặt phát triển tâm sinh lý của trẻ, tính thực tiễn trong môi trường giáo dục mầm non, đồng thời khuyến khích sự tham gia tích cực của các lực lượng giáo dục. Cụ thể gồm bốn nguyên tắc sau:

1. Nguyên tắc phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo lớn.

Trẻ 5 - 6 tuổi đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ về thể chất, trí tuệ, cảm xúc và xã hội. Ở độ tuổi này, trẻ bắt đầu có khả năng phân biệt giới tính, nảy sinh sự tò mò về cơ thể, biết nhận ra sự khác biệt giữa nam và nữ, đồng thời dễ bị ảnh hưởng bởi hành vi của người lớn. Do đó, các biện pháp giáo dục vệ sinh giới tính cần được thiết kế sao cho phù hợp với mức độ nhận thức và đặc điểm tâm lý của trẻ.

Nội dung cần ngắn gọn, dễ hiểu, gần gũi, gắn với các tình huống thực tế trong đời sống hằng ngày như: rửa tay, thay đồ, vùng kín không cho ai chạm

vào, cách xử lý khi bị làm phiền...Ngôn ngữ sử dụng phải đơn giản, trong sáng, dễ tiếp cận, tránh gây sốc hoặc làm trẻ hiểu sai. Việc giáo dục cần được lặp lại nhiều lần qua các hoạt động thường ngày để củng cố nhận thức và thói quen đúng cho trẻ.

2. Nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm.

Đây là nguyên tắc xuyên suốt trong Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành. Trẻ là chủ thể tích cực trong quá trình học tập, không chỉ tiếp thu kiến thức một chiều mà cần được trải nghiệm, khám phá thông qua hành động thực tế. Các biện pháp giáo dục vệ sinh giới tính cần tạo điều kiện để trẻ được tham gia vào các hoạt động như: trò chơi, xử lý tình huống, vẽ tranh, kể chuyện, bày tỏ suy nghĩ và cảm xúc cá nhân.

Giáo viên cần khuyến khích trẻ trao đổi với bạn bè, chia sẻ với cô giáo về những điều trẻ thắc mắc hoặc quan tâm. Việc đặt trẻ vào trung tâm của hoạt động không chỉ giúp nội dung giáo dục trở nên sinh động, hấp dẫn mà còn góp phần hình thành thói quen tích cực, khả năng tự bảo vệ bản thân và biết tôn trọng người khác.

3. Nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - giáo viên - phụ huynh.

Giáo dục vệ sinh giới tính là nhiệm vụ không thể tách rời giữa nhà trường và gia đình. Sự phối hợp đồng bộ giữa giáo viên và phụ huynh có vai trò quyết định trong việc xây dựng môi trường giáo dục toàn diện cho trẻ. Vì vậy, các biện pháp đề xuất cần có kế hoạch phối hợp rõ ràng, xác định mục tiêu, nội dung và phương thức thực hiện. Nhà trường cần tổ chức các buổi chia sẻ, chuyên đề về giáo dục vệ sinh giới tính cho phụ huynh, cung cấp tài liệu hướng dẫn giúp cha mẹ hiểu rõ và biết cách truyền đạt nội dung phù hợp tại nhà.

Ngoài ra, cần thống nhất cách sử dụng thuật ngữ, nội dung giảng dạy và phương pháp tiếp cận để tránh gây mâu thuẫn hoặc hiểu lầm cho trẻ. Khi nhà trường và phụ huynh cùng đồng hành, trẻ sẽ được tiếp cận với kiến thức giáo dục vệ sinh giới tính một cách liên tục, thống nhất và hiệu quả hơn.

4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi.

Mọi biện pháp đề xuất cần được thiết kế sao cho dễ áp dụng trong điều kiện thực tế của trường lớp mầm non. Điều đó bao gồm việc tận dụng nguồn lực sẵn có, sử dụng phương tiện đơn giản như tranh ảnh, rối tay, tình huống kể chuyện... Các hoạt động giáo dục vệ sinh giới tính có thể được lồng ghép khéo léo vào tiết học, giờ chơi, giờ sinh hoạt thay vì tổ chức thành chuyên đề riêng biệt tốn nhiều thời gian và kinh phí.

Đồng thời, biện pháp cũng cần phù hợp với trình độ giáo viên, sĩ số lớp học, và sự hỗ trợ của Ban giám hiệu. Giáo viên phải có khả năng linh hoạt điều chỉnh nội dung và phương pháp tùy theo đặc điểm từng nhóm trẻ, từ đó đảm bảo hiệu quả triển khai trong thực tiễn giảng dạy.

3.2. Hệ thống các biện pháp đề xuất

3.2.1. Biện pháp 1: Tổ chức hoạt động giáo dục thông qua trò chơi, tình huống, đóng vai.

1. Mục tiêu

Tạo cơ hội cho trẻ tiếp cận kiến thức vệ sinh giới tính một cách tự nhiên, nhẹ nhàng thông qua các hoạt động mang tính vui chơi. Phát triển tư duy phản xạ, khả năng ứng xử phù hợp và kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong các tình huống nhạy cảm. Góp phần hình thành hành vi đúng đắn, đồng thời nâng cao sự tự tin và chủ động của trẻ trong giao tiếp, đặc biệt liên quan đến nhận thức về cơ thể và giới tính.

2. Nội dung và cách tổ chức

a. Trò chơi nhập vai và xử lý tình huống

- Xây dựng các tình huống thực tế trẻ dễ gặp phải trong môi trường sinh hoạt hằng ngày.

Ví dụ:

+ “Nếu có người lạ chạm vào vùng kín thì con sẽ làm gì?”

+ “Bé đi vệ sinh đúng cách như thế nào?”

+ “Vùng nào trên cơ thể là vùng riêng tư?”

+ “Ai đúng – ai sai?": Trẻ lựa chọn hành vi phù hợp thông qua thẻ hình mô phỏng các tình huống khác nhau.

- Trẻ nhập vai vào các nhân vật (bạn nhỏ, người lớn, người lạ, ...) để thực hành cách phản ứng tích cực, phù hợp khi gặp tình huống nguy cơ.

b. Kể chuyện tích hợp giáo dục vệ sinh giới tính

- Sử dụng truyện ngắn có nội dung gần gũi, tích hợp yếu tố giáo dục vệ sinh giới tính như: vệ sinh cá nhân, vùng kín, giới tính, sự an toàn cơ thể.

- Sau khi kể chuyện, giáo viên đặt câu hỏi gợi mở như:

+ “Nếu là nhân vật trong câu chuyện, con sẽ làm gì?”

+ “Con có biết bạn trong chuyện đã sai ở điểm nào không?”

- Khuyến khích trẻ đưa ra ý kiến, quan điểm cá nhân để tăng tính phân biện và nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đúng – sai.

c. Sử dụng đồ dùng trực quan sinh động

- Dùng rối tay, thẻ tranh, hoạt cảnh, mô hình cơ thể để minh họa các hành vi vệ sinh, thay đồ, bảo vệ vùng kín.

- Tổ chức hoạt động đóng vai hoặc phản xạ nhanh để trẻ luyện tập kỹ năng từ mô hình sang hành động thực tế.

- Mỗi hoạt động cần được lồng ghép lời thoại hoặc hướng dẫn phù hợp với ngôn ngữ mầm non để đảm bảo tính hiệu quả và dễ hiểu.

3. Ý nghĩa

- Chơi mà học là phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non. Qua các hoạt động trò chơi, trẻ học được mà không bị áp lực.

- Giúp trẻ nhận diện vùng kín, biết giữ gìn vệ sinh thân thể, nói "Không" với hành vi xâm hại, tìm kiếm người lớn tin cậy khi cần trợ giúp.

- Trẻ được thực hành kỹ năng trong môi trường giả định an toàn, giúp hình thành phản xạ tích cực khi gặp tình huống thật trong đời sống.

- Góp phần tạo nền tảng vững chắc cho quá trình hình thành tự ý thức, tính chủ động và kỹ năng sống an toàn, từ đó giúp trẻ phát triển toàn diện.

3.2.2. Biện pháp 2: Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho giáo viên mầm non trong việc tổ chức hoạt động giáo dục vệ sinh giới tính.

1. Mục tiêu:

Nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm cho giáo viên mầm non trong việc tổ chức hoạt động giáo dục vệ sinh giới tính giới tính. Từ đó giúp họ tự tin, linh hoạt và phù hợp khi truyền đạt các nội dung giới tính nhạy cảm cho trẻ 5 - 6 tuổi.

2. Nội dung và cách tiến hành:

a. Tổ chức tập huấn chuyên đề:

- Nhà trường phối hợp với chuyên gia giáo dục, bác sĩ nhi khoa hoặc chuyên gia tâm lý tổ chức các lớp tập huấn về: kiến thức giới tính, tâm sinh lý trẻ mầm non, kỹ năng giao tiếp với trẻ khi đề cập đến các chủ đề như “Vùng kín”, “Quyền được bảo vệ cơ thể”, hay “Ai là người được phép tắm cho con”...

- Ví dụ: Tập huấn tình huống "Nếu trẻ hỏi: Vì sao con trai khác con gái?", giáo viên được hướng dẫn cách trả lời vừa khoa học vừa phù hợp độ tuổi, tránh gây hoang mang hoặc xấu hổ cho trẻ.

b. Cung cấp tài liệu sư phạm:

- Giáo viên được cung cấp bộ giáo án mẫu về tích hợp giáo dục vệ sinh giới tính trong các hoạt động như kể chuyện, nêu gương, khám phá cơ thể. Ngoài ra còn có cẩm nang phản ứng nhanh với các tình huống nhạy cảm.

- Ví dụ: Trong hoạt động “Khám phá bản thân”, giáo viên dùng thẻ hình minh họa và giáo án mẫu để trẻ nhận biết đâu là vùng cơ thể riêng tư, không ai được chạm vào trừ người chăm sóc có trách nhiệm.

c. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ:

- Thông qua các buổi chia sẻ chuyên môn, giáo viên cùng thảo luận các tình huống thực tế: trẻ bị bạn kéo vào nhà vệ sinh, trẻ hỏi về giới tính khi chơi búp bê... Sau đó cùng nhau đóng vai, phân biện và thống nhất cách xử lý phù hợp.

3. Ý nghĩa:

- Biện pháp này không chỉ tăng cường kiến thức, mà còn giúp giáo viên hình thành kỹ năng xử lý tình huống nhạy cảm một cách sư phạm, nhân văn và hiệu quả.

- Qua đó, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện và góp phần hình thành nền tảng giáo dục vệ sinh giới tính lành mạnh, phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

3.2.3. Biện pháp 3: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh trong giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ mầm non.

1. Mục tiêu:

Xây dựng mối liên kết chặt chẽ và sự đồng thuận giữa nhà trường và gia đình nhằm thống nhất quan điểm, nội dung và phương pháp giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5 - 6 tuổi. Từ đó tạo nên một môi trường nhất quán, tích cực và hỗ trợ hiệu quả sự phát triển toàn diện của trẻ.

2. Nội dung và cách tiến hành:

a. Phối hợp thông tin giáo dục qua các kênh liên lạc lớp - gia đình:

- Giáo viên chủ động cập nhật nội dung giảng dạy có liên quan đến giáo dục giới tính thông qua các kênh như sổ bé ngoan, nhóm Zalo lớp, ứng dụng LMS (hệ thống quản lý học tập), giúp phụ huynh nắm bắt được các chủ đề trẻ đang học trên lớp.

- Ví dụ: Sau tiết học “Con trai – con gái có gì khác?”, giáo viên gửi tin nhắn về nhóm Zalo: “Hôm nay các con được học về giới tính cơ bản. Phụ huynh có thể tiếp tục trao đổi với con tại nhà về sự khác biệt giữa bé trai và bé gái một cách nhẹ nhàng, gần gũi. Nếu cần hỗ trợ tài liệu, cô sẽ gửi thêm.”

b. Tổ chức hội thảo chuyên đề, buổi tọa đàm phụ huynh - nhà trường:

- Định kỳ tổ chức các buổi chuyên đề với sự tham gia của chuyên gia tâm lý, giáo viên giàu kinh nghiệm, phụ huynh tiêu biểu... để trao đổi, chia sẻ cách giáo dục giới tính cho trẻ tại nhà một cách đúng đắn.

- Chủ đề gợi ý: “Hiểu đúng - dạy đúng về cơ thể và giới tính cho trẻ”.
“Làm bạn với con khi con tò mò về giới tính”.

c. Cung cấp tài liệu giáo dục giới tính tại nhà:

- Nhà trường thiết kế và phát hành sổ tay/tờ rơi ngắn gọn dành cho phụ huynh. Nội dung bao gồm: Các câu hỏi thường gặp của trẻ, gợi ý cách trả lời phù hợp với lứa tuổi, cảnh báo các tình huống có nguy cơ xâm hại và cách hướng dẫn trẻ phản ứng.

3. Ý nghĩa:

- Việc tăng cường phối hợp với phụ huynh giúp mở rộng phạm vi giáo dục từ nhà trường ra đến gia đình, đảm bảo trẻ được tiếp cận với nội dung giới tính một cách nhất quán, khoa học và phù hợp với văn hóa.

- Góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng, giảm thiểu sự ngại ngùng, tránh né khi đề cập đến các vấn đề giới tính, từ đó hình thành nền tảng nhân cách lành mạnh cho trẻ trong giai đoạn đầu đời.

3.2.4. Biện pháp 4: Tích hợp nội dung giáo dục vệ sinh giới tính vào các hoạt động giáo dục thường ngày.

1. Mục tiêu

Giúp trẻ hình thành kỹ năng và nhận thức về vệ sinh giới tính một cách tự nhiên, xuyên suốt trong quá trình sinh hoạt, học tập, không tạo cảm giác áp lực hay gò bó.

2. Nội dung và cách tiến hành

a. Tích hợp vào hoạt động học có mục tiêu cụ thể:

- Trong tiết khám phá khoa học, giáo viên cho trẻ nhận biết các bộ phận cơ thể thông qua tranh vẽ và mô hình, đồng thời giải thích nhẹ nhàng về vùng cơ thể riêng tư và quyền được bảo vệ.

- Trong giờ tạo hình, trẻ có thể được vẽ hình ảnh bản thân và được hướng dẫn phân biệt giới tính một cách phù hợp.

b. Kết nối với sinh hoạt thường ngày:

- Khi trẻ chuẩn bị đi vệ sinh hoặc thay quần áo, giáo viên có thể nhẹ nhàng nhắc nhở về cách ứng xử phù hợp, như không mở cửa khi người khác đang thay đồ hoặc không chạm vào cơ thể bạn. Những lời nhắc này cần được lặp lại tự nhiên và xuyên suốt để tạo thành thói quen.

c. Tận dụng tình huống bất ngờ để giáo dục:

- Khi trẻ tò mò hỏi về sự khác biệt giới tính, giáo viên cần bình tĩnh trả lời bằng ngôn ngữ đơn giản, đúng mực, tạo cảm giác an toàn cho trẻ. Nếu có tình huống trẻ có hành vi chưa phù hợp (ví dụ chạm vào vùng riêng tư của bạn), giáo viên nên can thiệp nhẹ nhàng nhưng dứt khoát, sau đó cùng trẻ thảo luận về ranh giới cá nhân.

- Ví dụ: Trong hoạt động “Bé chăm sóc bản thân”, trẻ được hướng dẫn cách mặc đồ lót đúng, hiểu rằng vùng ngực, vùng kín là riêng tư.

3. Ý nghĩa

- Thông qua việc lồng ghép nội dung giới tính vào những hoạt động quen thuộc, trẻ không cảm thấy bị “Dạy dỗ” mà tiếp nhận như một phần tất yếu của cuộc sống.

- Phương pháp này giúp giáo viên dễ thực hiện hơn trong điều kiện thực tế tại lớp học, đồng thời đảm bảo trẻ được phát triển đầy đủ nhận thức, thái độ và kỹ năng phù hợp về giới tính.

3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tôn trọng giới tính.

1. Mục tiêu

Thiết lập một môi trường học tập tích cực, trong đó trẻ được tôn trọng sự khác biệt giới, cảm thấy an toàn khi thể hiện bản thân và phát triển các kỹ năng bảo vệ bản thân trước những tình huống nhạy cảm liên quan đến giới tính.

2. Nội dung và cách tiến hành:

a. Xây dựng nội quy lớp học tôn trọng ranh giới cá nhân:

- Giáo viên cùng trẻ xây dựng và thực hiện các quy tắc ứng xử như: không tự ý chạm vào cơ thể người khác, không trêu chọc bạn vì giới tính,... Các quy tắc được trình bày bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, có thể minh họa bằng tranh ảnh hoặc góc tuyên truyền trực quan.

- Ví dụ: Treo bảng “5 điều con cần nhớ để bảo vệ cơ thể” ở góc kỹ năng sống, lặp lại thường xuyên trong các giờ sinh hoạt lớp.

b. Bố trí cơ sở vật chất phù hợp và đảm bảo tính riêng tư:

- khu vực thay đồ, vệ sinh được thiết kế kín đáo, phân chia rõ ràng theo giới tính, đảm bảo có sự giám sát nhưng vẫn tôn trọng quyền riêng tư của trẻ. Giáo viên cần nhắc nhở nhẹ nhàng và hướng dẫn cách sử dụng không gian đúng cách.

- Ví dụ: Tủ đựng đồ cá nhân được gắn tên, phân khu theo giới, khuyến khích trẻ giữ gìn đồ dùng riêng và tôn trọng đồ dùng của bạn.

c. Sử dụng ngôn ngữ giáo dục tích cực và không định kiến giới:

- Giáo viên cần tránh các biểu hiện định kiến. Thay vào đó, nên khuyến khích trẻ thể hiện cảm xúc, hành vi một cách lành mạnh và tự nhiên.

3. Ý nghĩa:

- Việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn và tôn trọng giới tính giúp trẻ phát triển ý thức tự bảo vệ, nhận thức được quyền cá nhân và hình thành thái độ tôn trọng người khác ngay từ lứa tuổi mầm non.

- Đây là nền tảng quan trọng để giáo dục giới tính trở nên hiệu quả, tự nhiên và phù hợp trong bối cảnh giáo dục toàn diện hiện nay.

3.2.6. Biện pháp 6: Khai thác công nghệ AI nhằm hỗ trợ giáo viên và phụ huynh giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ hiệu quả, an toàn.

1. Mục tiêu:

Tăng cường hiệu quả và tính cá nhân hóa trong giáo dục vệ sinh giới tính thông qua các công cụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giúp giáo viên dễ dàng truyền đạt nội dung nhạy cảm và hỗ trợ trẻ tiếp nhận kiến thức một cách sinh động, phù hợp với nhận thức lứa tuổi.

2. Nội dung và cách tiến hành:

a. Sử dụng phần mềm học tập thông minh có tích hợp AI:

- Triển khai các ứng dụng học tương tác (app hoặc nền tảng web) có chức năng nhận diện giọng nói, phản hồi tự động và hướng dẫn trẻ thông qua trò chơi, video hoạt hình tương tác về các chủ đề như: ranh giới cơ thể, giới tính, vệ sinh cá nhân an toàn.

- Ví dụ: Ứng dụng AI đóng vai “Người bạn ảo” đặt câu hỏi tình huống như “Con sẽ làm gì nếu người lạ đến gần và muốn chạm vào người con?”, từ đó hướng dẫn phản xạ đúng cách.

b. Phát triển chatbot hỗ trợ giáo viên và phụ huynh:

- Chatbot được tích hợp vào website nhà trường, giúp trả lời nhanh các câu hỏi liên quan đến cách xử lý tình huống nhạy cảm, tư vấn nội dung giáo dục giới tính phù hợp theo độ tuổi, đồng thời cung cấp tài liệu gợi ý cho phụ huynh.

- Ví dụ: Khi giáo viên nhập “Câu hỏi khó của trẻ về giới tính”, chatbot đưa ra 2–3 cách trả lời mẫu phù hợp với độ tuổi và tình huống.

c. Phân tích dữ liệu hành vi để điều chỉnh phương pháp dạy học:

- Sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS) tích hợp AI để thu thập phản hồi của trẻ (như mức độ hứng thú, câu hỏi thường gặp, lỗi tương tác...), từ đó đề xuất cải tiến phương pháp giảng dạy phù hợp và cá nhân hóa cho từng nhóm trẻ.

3. Ý nghĩa:

- Việc đưa AI vào giáo dục giới tính không chỉ hiện đại hóa phương pháp tiếp cận mà còn giảm bớt áp lực cho giáo viên trong việc xử lý các tình huống nhạy cảm.

- Trẻ được tiếp cận nội dung một cách hấp dẫn, sinh động, tự nhiên và phù hợp với năng lực cá nhân.

- Đồng thời, phụ huynh và giáo viên có thêm công cụ hỗ trợ hiệu quả, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn và tiên tiến.

KẾT LUẬN CHƯƠNG III

Chương 3 đã tập trung trình bày hệ thống các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi) tại các cơ sở giáo dục mầm non, trên cơ sở lý luận và thực tiễn khảo sát tại Trường Mầm non Hưng Bình. Việc đề xuất biện pháp được xây dựng dựa trên đặc điểm phát triển tâm - sinh lý của trẻ, yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay, cũng như thực trạng giáo dục vệ sinh giới tính còn nhiều hạn chế tại một số đơn vị trường học.

Trước hết, chương đã xác định rõ bốn nguyên tắc nền tảng trong quá trình thiết kế và triển khai các biện pháp: đảm bảo sự phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình, và đảm bảo tính khả thi. Những nguyên tắc này không chỉ mang tính định hướng mà còn là cơ sở để lựa chọn phương pháp tiếp cận hiệu quả, gần gũi với trẻ và dễ thực hiện trong môi trường mầm non hiện nay.

Trên cơ sở đó, sáu biện pháp thiết thực đã được đề xuất. Trong đó, việc tổ chức các hoạt động qua trò chơi, xử lý tình huống và kể chuyện giúp trẻ tiếp cận kiến thức giới tính một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, không gượng ép; đồng thời phát triển tư duy phản xạ và khả năng tự bảo vệ. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên là yếu tố then chốt đảm bảo chất lượng triển khai nội dung nhạy cảm này trong lớp học. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh giúp thống nhất cách truyền đạt và tạo môi trường giáo dục đồng bộ cho trẻ cả ở trường lẫn ở nhà.

Bên cạnh đó, chương cũng nhấn mạnh vai trò của việc tích hợp nội dung giáo dục giới tính vào các hoạt động thường ngày, thay vì dạy tách biệt, từ đó giúp trẻ tiếp nhận kiến thức một cách tự nhiên và gắn bó với thực tế. Đặc biệt, biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tôn trọng giới tính đã góp phần định hình văn hóa lớp học tích cực, hỗ trợ trẻ phát triển lòng tự trọng và ý thức bảo vệ bản thân.

Cuối cùng, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ giáo viên, phụ huynh và trẻ tiếp cận giáo dục giới tính là giải pháp mang tính hiện đại, mở

ra hướng đi mới trong việc cá nhân hóa và nâng cao hiệu quả truyền đạt nội dung.

Như vậy, hệ thống các biện pháp nêu trên không chỉ có tính khoa học, khả thi, mà còn phù hợp với bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Việc triển khai hiệu quả các biện pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ mầm non, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và nhân cách của trẻ ngay từ những năm đầu đời.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu đề tài “Biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5–6 tuổi tại Trường Mầm non Hưng Bình”, nhóm nghiên cứu đã làm rõ được cơ sở lý luận, thực tiễn cũng như đề xuất được hệ thống biện pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ mẫu giáo lớn.

Kết quả khảo sát tại Trường Mầm non Hưng Bình cho thấy nhận thức của giáo viên và phụ huynh về vai trò của giáo dục vệ sinh giới tính đã được nâng cao rõ rệt. Hầu hết giáo viên đều đánh giá giáo dục vệ sinh giới tính là rất cần thiết, đã chủ động tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ, sử dụng đa dạng hình thức truyền đạt như kể chuyện, trò chơi, tình huống. Phụ huynh cũng thể hiện sự hợp tác tích cực, sẵn sàng tham gia và mong muốn được hỗ trợ thêm kiến thức, kỹ năng để cùng đồng hành với nhà trường.

Tuy nhiên, quá trình khảo sát cũng chỉ ra một số hạn chế như: giáo viên còn gặp khó khăn về kỹ năng truyền đạt nội dung nhạy cảm, thiếu tài liệu giảng dạy chuyên biệt, tỷ lệ trẻ thực sự hiểu và áp dụng kỹ năng phòng tránh xâm hại chưa cao. Đồng thời, sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh tuy có chuyển biến nhưng chưa đồng đều.

Từ thực tiễn trên, đề tài đã xây dựng hệ thống 6 biện pháp trọng tâm. Các biện pháp được xây dựng theo nguyên tắc: phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ, lấy trẻ làm trung tâm, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - giáo viên - phụ huynh và đảm bảo tính khả thi.

Việc triển khai các biện pháp này sẽ góp phần cải thiện đáng kể chất lượng giáo dục vệ sinh giới tính tại Trường Mầm non Hưng Bình, giúp trẻ phát triển toàn diện về nhận thức - kỹ năng - hành vi, đặc biệt là khả năng tự bảo vệ bản thân trước nguy cơ bị xâm hại, đồng thời nâng cao vai trò của giáo dục mầm non trong việc xây dựng môi trường học đường an toàn, nhân văn.

5.2. Kiến nghị

+ Đối với giáo viên:

- Tích cực học tập, tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng sư phạm về giáo dục vệ sinh giới tính; sử dụng linh hoạt các phương pháp như kể chuyện, trò chơi, đóng vai, tình huống cụ thể để truyền tải nội dung phù hợp với độ tuổi.

- Chủ động phối hợp với phụ huynh thông qua các kênh liên lạc, chia sẻ định kỳ, nhằm tạo sự thống nhất trong giáo dục giữa nhà trường và gia đình.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, chuyên đề về giáo dục vệ sinh giới tính để cập nhật kiến thức và phương pháp mới.

+ Đối với nhà trường:

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giáo dục vệ sinh giới tính (tranh ảnh, mô hình trực quan, thiết bị rửa tay, vệ sinh cá nhân...).

- Xây dựng kế hoạch giáo dục vệ sinh giới tính rõ ràng theo năm học, lồng ghép nội dung vào chương trình kỹ năng sống và giáo dục sức khỏe.

- Thường xuyên tổ chức các chuyên đề, hội thảo, tọa đàm giữa giáo viên – phụ huynh chuyên gia để trao đổi, chia sẻ và nâng cao năng lực giáo dục.

+ Đối với phụ huynh:

- Chủ động tìm hiểu kiến thức về vệ sinh giới tính, sẵn sàng trao đổi với con bằng ngôn ngữ phù hợp độ tuổi, thể hiện thái độ cởi mở, tích cực.

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong việc hình thành thói quen vệ sinh cá nhân, phân biệt giới tính và kỹ năng phòng tránh xâm hại cho trẻ tại nhà.

- Tham gia tích cực vào các hoạt động phối hợp với nhà trường, như chuyên đề, buổi chia sẻ kỹ năng, để cùng đồng hành trong quá trình giáo dục trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trường Mầm non Phú Diễn A. Thông tin về các hoạt động giáo dục của trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bắc Từ Liêm.
- [2] Trường Mầm non Sơn Ca. Giới thiệu hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.
- [3] Trường Mầm non Hữu Sản. Chuyên đề “Bé học về cơ thể” – Nâng cao nhận thức giới tính cho trẻ mầm non. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Động.
- [4] Trường Mầm non Rạng Đông. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giới tính cho trẻ 5–6 tuổi. Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh.
- [5] UNICEF (2014). Hidden in Plain Sight: A Statistical Analysis of Violence Against Children.
- [6] Bộ Công an (2020). Báo cáo công tác phòng chống xâm hại trẻ em giai đoạn 2015–2019.
- [7] GFCD (2020). Khảo sát về hiểu biết giới tính của trẻ tại Hà Nội và TP.HCM.
- [8] Bộ GD&ĐT (2019). Công văn 2345/BGDĐT-GDMN.
- [9] Nguyễn Thị Thanh Thảo, 2020.
- [10] Save the Children (2019). Báo cáo hoạt động tại Việt Nam.
- [11] UNESCO (2022) – The journey towards comprehensive sexuality education: Global status report.
- [12] Rutgers Netherlands (2023) – Spring Fever Week – Sex Education in Primary Schools.
- [13] BZgA Germany (2020) – Sexuality education in Germany: Facts and Figures
- [14] Government of Ontario, Canada (2015) – The Kindergarten Program: Health and Physical Education.
- [15] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). Công văn số 2345/BGDĐT-GDMN ngày 07/6/2019 về tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong cơ sở giáo dục mầm non.

[16] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non.

[17] Trẻ em Việt gặp nguy hiểm vì thiếu giáo dục giới tính. Báo Dân Trí, ngày 7/9/2020.

[18] Plan International Vietnam & GFCD (2020). Khảo sát thực trạng giáo dục giới tính tại Hà Nội và TP.HCM.

[19] WHO (2010). Standards for Sexuality Education in Europe.

[20] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT: Ban hành chương trình giáo dục mầm non.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT GIÁO VIÊN

**BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC VỆ SINH GIỚI TÍNH
CHO TRẺ 5-6 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON**

Kính gửi Quý giáo viên!

Chúng em thực hiện khảo sát này nhằm tìm hiểu nhận thức và sự phối hợp của giáo viên trong việc giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ mầm non. Mọi thông tin thu thập được chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu và được giữ bí mật.

Xin chân thành cảm ơn!

THÔNG TIN CHUNG

Họ tên giáo viên:

Giới tính: Nam Nữ

1. Theo Thầy/ cô, giáo dục vệ sinh giới tính có cần thiết đối với sự phát triển của trẻ 5 - 6 tuổi không?

Rất cần thiết Cần thiết Không cần thiết

2. Thầy/ cô đã từng tổ chức hoạt động giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ chưa?

Rồi Chưa

3. Thầy/Cô thường dạy trẻ những nội dung nào trong giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ?

- Giới thiệu sự khác biệt giới tính
- Hướng dẫn vệ sinh cá nhân (vùng kín, tay chân, đồ lót)
- Dạy trẻ biết nói “không” khi bị đụng chạm không an toàn
- Hướng dẫn mặc – thay đồ đúng nơi
- Kể chuyện hoặc trò chơi có nội dung giới tính
- Khác: _____

4. Thầy/Cô sử dụng những phương pháp nào để truyền đạt kiến thức giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ?

- Trực quan bằng tranh ảnh Video hoạt hình
- Đóng vai tình huống Dẫn chứng thực tế
- Trò chơi giáo dục Khác: _____

5. Khi thực hiện các hoạt động giáo dục vệ sinh giới tính, Thầy/Cô gặp phải trở ngại nào sau đây?

- Sợ trẻ hiểu sai hoặc nhầm lẫn
- Thiếu tài liệu phù hợp lứa tuổi
- Thiếu kỹ năng truyền đạt
- Khác: _____

6. Giáo viên có nhận thấy sự thay đổi tích cực trong hành vi vệ sinh của trẻ sau khi được giảng dạy về vệ sinh giới tính không?

- Có Không Đôi khi

7. Nhà trường đã từng tổ chức hoạt động tập huấn hoặc bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên về giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ chưa?

- Có Không Không rõ

8. Mức độ hợp tác của phụ huynh khi triển khai giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ tại lớp:

- Hợp tác tích cực Hợp tác hạn chế Thụ động Không hợp tác
9. Thầy/Cô mong muốn nhận thêm những hình thức hỗ trợ nào để dạy tốt chủ đề này?

- Giáo trình cụ thể theo độ tuổi
- Học liệu trực quan
- Tập huấn kỹ năng giao tiếp tình tế
- Hướng dẫn xử lý tình huống khó
- Chia sẻ từ chuyên gia giáo dục vệ sinh giới tính
- Khác: _____

10. Thầy/Cô có đề xuất cụ thể nào để nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh giới tính trong trường mầm non?

- Đưa vào chương trình học chính thức
- Tổ chức góc học tập về kỹ năng sống – giới tính
- Lòng ghép thường xuyên vào các hoạt động khác
- Tổ chức chuyên đề phối hợp giữa trường và phụ huynh
- Khác: _____

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý giáo viên!

PHỤ LỤC 2
PHIẾU KHẢO SÁT PHỤ HUYNH
BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC VỆ SINH GIỚI TÍNH
CHO TRẺ 5-6 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON

Kính gửi Quý phụ huynh!

Chúng em thực hiện khảo sát này nhằm tìm hiểu nhận thức và sự phối hợp của phụ huynh trong việc giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ mầm non. Mọi thông tin thu thập được chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu và được giữ bí mật.

Xin chân thành cảm ơn!

THÔNG TIN CHUNG

Họ tên phụ huynh:

Họ tên trẻ: Giới tính của trẻ: Nam

Nữ

1. Anh/chị có biết về việc giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ mầm non?
 Có Không Không chắc chắn
2. Anh/chị nghĩ rằng giáo dục vệ sinh giới tính là quan trọng đối với trẻ 5 - 6 tuổi không?
 Rất quan trọng Quan trọng Không quan trọng
3. Anh/ chị có cảm thấy thoải mái khi nói về các vấn đề vệ sinh giới tính với con mình không?
 Rất thoải mái Thoải mái Không thoải mái
4. Anh/Chị có dạy trẻ về những bộ phận riêng tư trên cơ thể không được người khác chạm vào không?
 Có Không
 Đã nghĩ đến nhưng chưa dạy Không biết nên nói sao
5. Trẻ đã biết phân biệt sự khác nhau giữa nam và nữ chưa?
 Biết rõ Biết một phần Chưa biết Không chắc
6. Khi trẻ có thắc mắc về cơ thể (về giới tính), Anh/Chị thường phản ứng như thế nào?
 Giải thích rõ ràng phù hợp độ tuổi Không giải thích
 Trả lời qua loa hoặc đánh lạc hướng Chưa gặp bao giờ

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH - TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON**



**NHẬT KÝ LÀM VIỆC NHÓM
HỌC PHẦN**

VỆ SINH VÀ PHÒNG BỆNH CHO TRẺ MẦM NON

Lớp: LT_03 (GDMN)

Nhóm thực hiện: Nhóm 4

GVHD: Th.S Nguyễn Thị Quỳnh Trang

Thời gian thực hiện: Tháng 5 - 6 năm 2025

Địa điểm khảo sát: Trường Mầm non Hưng Bình – TP Vinh

Vinh, tháng 6 năm 2025

NHẬT KÍ LÀM VIỆC NHÓM

HỌC PHẦN: VỆ SINH VÀ PHÒNG BỆNH CHO TRẺ MÀM NON

Giảng Viên Hướng Dẫn: Th.s Nguyễn Thị Quỳnh Trang

PHẦN 1: NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Danh sách thành viên nhóm:

STT	Họ và tên	MSSV
1	Vũ Hoài Linh (NT)	245714020130077
2	Nguyễn Hoàng Linh	245714020130127
3	Nguyễn Thị Linh	245714020130068
4	Thái Phương Linh	245714020130106
5	Nguyễn Thị Khánh Linh	245714020130095
6	Trần Thị Mai Linh	245714020130006

2. Thời gian và địa điểm khảo sát

- Địa điểm : Lớp 5TA - Trường mầm non Hưng Bình - Thành Phố Vinh

- Thời gian : + Thứ 5 ngày 21 tháng 05 năm 2025

+ Thứ 6 ngày 22 tháng 05 năm 2025



3. Họ và tên lãnh đạo nhà trường

- Hiệu Trưởng : Cô Hồ Thị Kim Nhung
- Hiệu phó: Cô Đặng Thị Nga
- Hiệu phó: Cô Nguyễn Thị Tâm
- Giáo viên chủ nhiệm lớp : Cô Nguyễn Thị Mỹ Anh

Cô Trần Thị Thơ

PHẦN 2: KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA NHÓM

❖ Buổi 1 - Thứ 5, ngày 21 tháng 5 năm 2025

Nhiệm vụ chung:

- Khảo sát giáo viên lớp 5TA về nội dung giáo dục vệ sinh và biện pháp giáo dục vệ sinh tính cho trẻ, đặc biệt là giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ 5–6 tuổi.
- Phỏng vấn, ghi chép, phân tích ý kiến giáo viên về phương pháp giảng dạy, khó khăn và hiệu quả.
- Quan sát sơ bộ hoạt động lớp học và thu thập thông tin hỗ trợ.

STT	Họ và tên	Mã số SV	Nhiệm vụ cụ thể
1	Vũ Hoài Linh (Nhóm trưởng)	245714020130077	Liên hệ giáo viên, giới thiệu mục tiêu khảo sát, chuẩn bị bảng hỏi.
2	Nguyễn Hoàng Linh	245714020130127	Phỏng vấn giáo viên, ghi nội dung phản hồi và đánh giá nhận thức chuyên môn.
3	Nguyễn Thị Linh	245714020130068	Ghi chép lớp học, hỗ trợ ghi âm, theo dõi phản ứng giáo viên trong quá trình khảo sát.

❖ Buổi 2 - Thứ 6, ngày 22 tháng 5 năm 2025

Nhiệm vụ chung:

- Khảo sát phụ huynh học sinh lớp 5TA về nhận thức và quan điểm trong việc phối hợp giáo dục vệ sinh – biện pháp giáo dục vệ sinh giới tính cho trẻ.
- Tiến hành phỏng vấn, ghi hình (nếu được đồng ý) và thu thập thông tin hỗ trợ

cho phân tích báo cáo.

- Tổng hợp dữ liệu khảo sát giáo viên và phụ huynh để chuẩn bị viết báo cáo cuối cùng.

STT	Họ và tên	Mã số SV	Nhiệm vụ cụ thể
4	Thái Phương Linh	245714020130106	Phòng vấn phụ huynh, ghi lại nội dung và thái độ hợp tác trong giáo dục giới tính.
5	Nguyễn Thị Khánh Linh	245714020130095	Ghi hình hoạt động, chụp ảnh minh họa nếu được đồng ý, hỗ trợ tổng hợp dữ liệu.
6	Trần Thị Mai Linh	245714020130006	Biên tập nội dung, trình bày Word và PowerPoint, xử lý hình ảnh minh họa.



III. NHẬT KÝ THỰC HIỆN

1. Tiến hành phân công nhiệm vụ và dự kiến thời gian hoàn thành

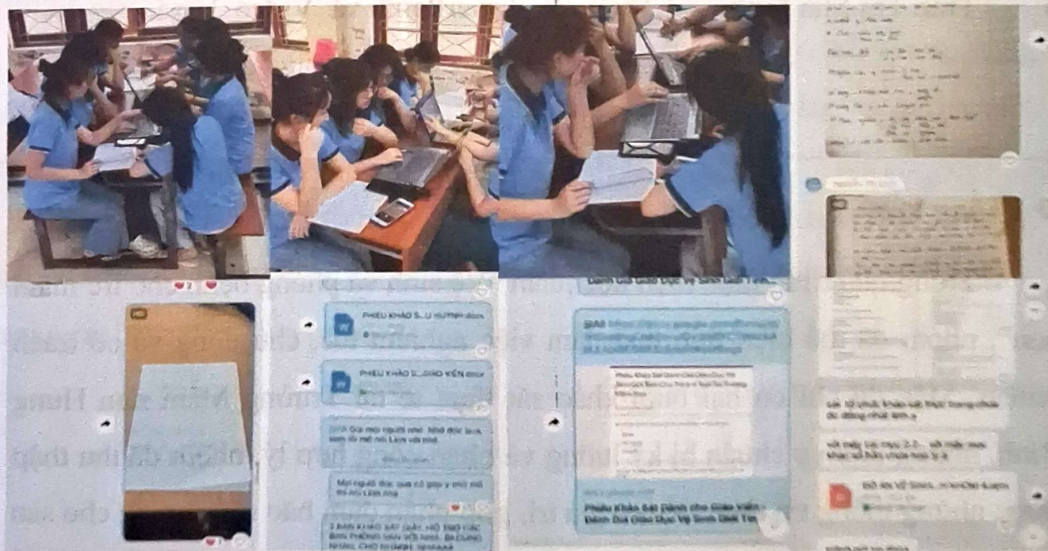
- Ngày 03/05/2025: Tiến hành phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để thực hiện bản kế hoạch và đồ án.
- Ngày 05 - 10/05/2025: Các thành viên tìm tài liệu, xây dựng nội dung bản kế hoạch và phân công phỏng vấn.
- Ngày 13/05/2025: Soạn thảo bản câu hỏi khảo sát dành cho giáo viên và phụ huynh, hoàn chỉnh bảng biểu ghi chép.
- Ngày 15 - 18/05/2025: Hoàn thiện kế hoạch, chỉnh sửa câu hỏi khảo sát, in tài liệu chuẩn bị trước khi xuống trường.
- Ngày 24 - 28/05/2025: Sau khi khảo sát: các thành viên bắt đầu viết nội dung Word cá nhân từ thông tin đã ghi chép.
- Ngày 30/05/2025: Nhóm trưởng tổng hợp các nội dung, chỉnh sửa thống nhất và gửi nhóm góp ý.
- Ngày 03/06/2025: Ghép video minh họa hoạt động khảo sát, dựng clip giới thiệu thành viên.
- Ngày 06/06/2025: Thiết kế slide thuyết trình hoàn chỉnh.
- Ngày 10/06/2025: Họp nhóm, thống nhất và rà soát các sản phẩm: bản Word, slide, video.
- Trước 15/06/2025: Nhóm trưởng hoàn thiện toàn bộ tài liệu, chuẩn bị nộp theo yêu cầu.

2. Phân công nhiệm vụ sau khi đi khảo sát ở Trường mầm non Hưng Bình

Sau khi hoàn thành hai buổi khảo sát tại Trường Mầm non Hưng Bình, các thành viên trong nhóm tiếp tục thực hiện các công việc xử lý số liệu, viết báo cáo và thiết kế sản phẩm trình bày như sau:

STT	Họ và tên	Mã số SV	Nhiệm vụ cụ thể
1	Vũ Hoài Linh (Nhóm trưởng)	245714020130077	Tổng hợp toàn bộ dữ liệu khảo sát, chịu trách nhiệm hoàn thiện trình bày báo cáo Word.
2	Nguyễn Hoàng Linh	245714020130127	Xử lý nội dung phỏng vấn

			giáo viên, phân tích nhận thức và phương pháp giáo dục giới tính tại lớp.
3	Nguyễn Thị Linh	245714020130068	Rà soát nhật ký quan sát, bổ sung dẫn chứng và ví dụ từ thực tế vào phần nội dung báo cáo.
4	Thái Phương Linh	245714020130106	Phân tích nội dung phỏng vấn phụ huynh, viết phần nhận xét và đánh giá sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường.
5	Nguyễn Thị Khánh Linh	245714020130095	Sắp xếp, chọn lọc hình ảnh minh họa phù hợp, hỗ trợ minh họa nội dung báo cáo.
6	Trần Thị Mai Linh	245714020130006	Thiết kế PowerPoint và Video.



IV. TỔNG KẾT – ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM

❖ **Bảng đánh giá hoạt động nhóm:**

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG	CHỮ KÝ
1	Vũ Hoài Linh (NT)	Hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tích cực góp ý hoàn thiện báo cáo.	
2	Nguyễn Hoàng Linh	Thực hiện khảo sát giáo viên, ghi chép và xử lý nội dung chính xác, kịp thời.	
3	Nguyễn Thị Linh	Quan sát lớp học, ghi chú đầy đủ, hỗ trợ viết nội dung nhóm hiệu quả, thái độ hợp tác tốt.	
4	Thái Phương Linh	Thực hiện khảo sát phụ huynh, ghi nhận thông tin đầy đủ, thái độ hợp tác tốt.	
5	Nguyễn Thị Khánh Linh	Quay video, chụp ảnh minh họa tốt, hỗ trợ trình bày tài liệu nhóm.	
6	Trần Thị Mai Linh	Thiết kế PowerPoint và Video kịp thời, đúng tiến độ, tích cực góp ý hoàn thiện báo cáo.	

❖ **Tổng kết:**

Trong quá trình thực hiện học phần “Vệ sinh và phòng bệnh cho trẻ mầm non”, nhóm đã thể hiện tinh thần làm việc nghiêm túc, chủ động và có trách nhiệm. Mặc dù chỉ có hai buổi khảo sát thực tế tại Trường Mầm non Hưng Bình, nhưng nhờ sự chuẩn bị kỹ lưỡng và phân công hợp lý, nhóm đã thu thập được những thông tin thực tiễn có giá trị, góp phần đảm bảo chất lượng cho sản phẩm báo cáo cuối kỳ.

Mỗi thành viên đều nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực đóng góp ý kiến, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình xử lý thông tin và trình bày nội

dung. Nhóm duy trì tinh thần hợp tác tốt, biết lắng nghe và điều chỉnh để cùng nhau hoàn thiện báo cáo. Bên cạnh đó, nhóm cũng thẳng thắn nhìn nhận một số hạn chế, như thời gian khảo sát thực tế còn hạn chế, một số ý kiến từ người được phỏng vấn còn chưa thực sự sâu sắc.

Tuy nhiên, với thái độ cầu thị và tinh thần đoàn kết, nhóm đã hoàn thành đầy đủ các yêu cầu của học phần, đồng thời tích lũy thêm nhiều kỹ năng nghề nghiệp thiết thực.

Học phần “Vệ sinh và phòng bệnh cho trẻ mầm non” không chỉ giúp nhóm nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục sức khỏe trong công tác nuôi - dạy trẻ, mà còn là cơ hội để nhóm rèn luyện các kỹ năng khảo sát, làm việc nhóm, xử lý số liệu và trình bày báo cáo theo hướng thực tiễn, chuyên nghiệp hơn.

Nhóm chúng em xin chân thành cảm ơn Khoa Giáo dục Mầm non - Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh đã tạo môi trường học tập lý tưởng và hỗ trợ chúng em trong suốt quá trình học tập và thực hiện đồ án.

Chúng em cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ban Giám hiệu và tập thể giáo viên Trường Mầm non Hưng Bình đã nhiệt tình hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để nhóm có cơ hội được tiếp cận thực tiễn, khảo sát và học hỏi từ môi trường giáo dục mầm non.

Đặc biệt, nhóm xin trân trọng cảm ơn cô Nguyễn Thị Quỳnh Trang giảng viên hướng dẫn, người đã luôn tận tâm đồng hành, định hướng và góp ý quý báu cho nhóm trong suốt quá trình thực hiện đồ án.

Chúng em rất mong tiếp tục nhận được những nhận xét và góp ý chân thành từ cô để hoàn thiện bản thân, phát triển năng lực và đạt kết quả tốt hơn trong các học phần tiếp theo.

Chúng em xin trân trọng cảm ơn!